

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 263/2022/HC-PT

Ngày: 19 - 4 - 2022

V/v Khiếu kiện quyết định bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Dương Tuấn Vinh;

Ông Lê Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trung – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 264/2021/TLPT-HC ngày 23 tháng 4 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HCST ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2948/2021/QĐ-PT ngày 28 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1964. (có mặt)

Địa chỉ: đường Ng, khóm 8, Phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Quách Phú Th, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Văn Tr – Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Người bị kiện:

1/. Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện: Ông Bùi Tứ H - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Lê Thanh D, sinh năm 1980. (có mặt)

Địa chỉ: khóm 3, Phường 7, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/. Nguyễn Kiều T, sinh năm 1982.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị H. (có mặt)

2/. Nguyễn Tân Th, sinh năm 1987. (có mặt)

3/. Nguyễn Văn C, sinh năm 1989. (có mặt)

Cùng địa chỉ: đường Ng, khóm 8, Phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện bà Phạm Thị H trình bày:

Vào ngày 16/2/1989, bà H cùng chồng là ông Nguyễn Văn Ph (chết năm 2018) có nhận chuyển nhượng phần đất nương của bà Nguyễn Ngọc A có kích thước ngang 20m x dài 40m, diện tích 800m² với giá 05 chỉ vàng 24k. Phần đất có vị trí: Đông giáp nương ruộng, Tây giáp lộ Cà Mau – Năm Căn, Nam giáp đất ông 5 Th; Bắc giáp phần đất trống.

Vợ chồng bà H cất chòi ở và làm chỗ vá xe, san lấp và mở rộng nhà liên tục, ổn định được 31 năm.

Dự án xây dựng khu đô thị mới phía Đông xã L được UBND thành phố C làm các thủ tục không, trả lời nội dung không để khởi đền bù, buộc gia đình bà H di dời tài sản để đất lại cho công trình xây dựng. Phía UBND thành phố C bồi thường vật kiến trúc mà không bồi thường về đất là không đúng. Vì khi ông Ph chết có để lại giấy tay sang nhượng giữa bà A với vợ chồng bà H. Nguồn gốc đất là do H cho cha bà A; cha bà A để lại cho bà A. Người dân sống xung quanh phần đất đều xác nhận bà H ở bấy lâu nay. UBND thành phố có điều tra xác minh xác định bà H ở đây trước đây. Khi cây xăng giải toả di dời qua phần đất bị thu hồi ở là không đúng. Bà H đồng ý giải toả đất làm lộ giới và vẫn chấp hành thu hồi nhưng phải bồi thường giá đất như những người được cấp quyền sử dụng đất. Diện tích đất còn lại bà H được ở và quản lý, sử dụng.

Thời gian qua bà H nhận được rất nhiều văn bản của UBND thành phố C gồm: Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 về việc phê duyệt dự án (bổ sung lần 3) bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường đèo nối Quốc lộ 1A vào Dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (khu A) trên địa bàn Phường 8 và xã L, thành phố C. Quyết định này lẽ ra phải bồi thường thỏa đáng cho gia đình bà H phần diện tích 436,1m² bị thu hồi, nhưng chỉ bồi thường cho bà công trình kiến trúc trên đất (theo Công văn số 694/UBND-ND ngày 31/3/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C) với số tiền là 21.989.159 đồng. Bà H làm đơn khiếu nại Quyết định số 1700/QĐ-UBND nêu trên. Ngày 28/7/2020,

UBND thành phố C ban hành Quyết định số 3088/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của bà H. Quyết định nêu các nội dung diễn biến sự việc của quá trình vợ chồng bà H mua đất, chiếm giữ quản lý và sử dụng diện tích đất bị thu hồi cũng như phần đất còn lại của gia đình bà H đang quản lý, sử dụng là không đúng. Tại Quyết định số 3088/QĐ-UBND có nêu rằng bà H có quyền gửi khiếu nại hoặc khởi kiện. Nhưng khi Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau thụ lý vụ án thì UBND thành phố C cử người đến cưỡng chế và phạt hành chính đối với bà H là không đúng.

Nay bà H khởi kiện yêu cầu huỷ toàn bộ Quyết định số 1700/QĐ-UBND. Ngày 24/4/2020 của UBND thành phố C và Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của UBND thành phố C.

Đến ngày 29/11/2020, bà H có đơn yêu cầu với nội dung: Ngày 18/11/2020, đoàn cưỡng chế của UBND thành phố C đến gia đình bà H không triển khai quyết định, lập biên bản cưỡng chế, không làm biên bản kê biên tài sản, không cử đại diện của đoàn làm việc, không trao quyết định cưỡng chế. Gia đình bà H yêu cầu rất nhiều lần đoàn mới đưa bản photo. Gia đình bà H yêu cầu lập biên bản cưỡng chế thì được trả lời là không có thời gian lập. Đoàn cưỡng chế dọn đồ, đập dỡ nhà chờ đi hết và không biết đưa đi đâu. Nay bà H yêu cầu Tòa án huỷ 02 quyết định cưỡng chế và buộc UBND thành phố C bồi thường tổn thất cho gia đình bà H.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố C trình bày:

Việc khiếu kiện của bà Phạm Thị H liên quan đến việc hỗ trợ công trình kiến trúc trên đất tại phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Dự án xây dựng đường đầu nối từ Quốc lộ 1A vào Dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (khu A) trên địa bàn xã L, thành phố C đã được UBND thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1700/QĐ-UBND. UBND thành phố đã trả lời và giải quyết đơn đúng theo trình tự của Luật Khiếu nại tại Quyết định số 3088/QĐ-UBND. Theo đó, các văn bản trên nêu nguồn gốc, quá trình lấn chiếm đất để sử dụng của bà H đối với phần đất thuộc Dự án xây dựng đường đầu nối từ Quốc lộ 1A vào Dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (khu A). UBND thành phố áp giá bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 11 tháng 3 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ Điều 29, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; các Điều 62, 66, 67, 70, 82, 83 của Luật Đất đai; các Điều 7, 9, 18, 33 của Luật Khiếu nại; các Điều 15, 38, 57, 58, 66, 86, 87 của Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 25 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019

của Chính phủ xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; khoản 3 Điều 20, khoản 5 Điều 29 Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/2/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H yêu cầu huỷ các quyết định gồm: Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố C về việc phê duyệt phương án (bổ sung lần 3) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án xây dựng đường đầu nối từ Quốc lộ 1A vào Dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (khu A) trên địa bàn Phường 8 và xã L, thành phố C; Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H; Quyết định số 4051/QĐ-CCXP ngày 01/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C về việc buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 4115/QĐ-CCXP ngày 06/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 23/3/2021, bà Phạm Thị H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Phạm Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Phạm Thị H trình bày: Phần đất bị thu hồi bà H đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp từ năm 1989 đến nay; đủ điều kiện để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, khi thu hồi thì phải bồi thường về đất cho bà H. Ngoài ra, bà H không còn chỗ ở nào khác nên cần phải hỗ trợ tái định cư cho bà H. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bà H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố C trình bày: Nguồn gốc đất do gia đình bà H lấn chiếm để sử dụng nên không đủ điều kiện được bồi thường về đất. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định pháp luật.
- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tài liệu, chứng cứ có

trong hồ sơ vụ án. Đất bà H sử dụng do lấn chiếm, không có giấy tờ về quyền sử dụng đất nên không được bồi thường về đất và hỗ trợ tái định cư. Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết là có căn cứ, đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà H; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bà Phạm Thị H làm trong hạn luật định, là hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Phạm Thị H khởi kiện đề nghị hủy: Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND thành phố C về việc phê duyệt phương án (bổ sung lần 3) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường đèo nối Quốc lộ 1A vào Dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (khu A) trên địa bàn Phường 8 và xã L, thành phố C; Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H; Quyết định số 4051/QĐ-CCXP ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (do có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp do Nhà nước quản lý thuộc khu vực đô thị, phá vỡ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất) và Quyết định số 4115/QĐ-CCXP ngày 06/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (do có hành vi gây mất an toàn giao thông đường bộ, chiếm dụng đất hành lang an toàn giao thông để xây dựng nhà ở).

[2.2] Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà H cho rằng năm 1989, bà mua một phần đất diện tích 800m² của bà Nguyễn Ngọc A, đã quản lý, sử dụng liên tục cho đến nay, bị thu hồi để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường đèo nối Quốc lộ 1A vào Dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (khu A) trên địa bàn phường 8 và xã L, thành phố C nhưng không được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà H chỉ xuất trình được giấy sang đất viết tay giữa bà Nguyễn Ngọc A với vợ chồng bà H lập ngày 16/02/1989 (bút lục số 82). Tuy nhiên, giấy sang đất không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xác nhận. Mặt khác, tại đơn yêu cầu ngày 26/10/2017, bà A xác định việc sang nhượng giữa bà A với ông Ph (chồng bà H) vô hiệu vì diện tích đất mà các bên thỏa thuận sang nhượng không thuộc quyền quản lý, sử dụng của bà A (bút lục số 116). Bà H cũng không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ nào thể hiện gia đình bà có đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất hay nộp thuế sử dụng đất đối với diện tích đất mà bà có yêu cầu được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất.

Vợ chồng bà H được cấp sổ hộ khẩu gia đình (hộ khẩu số 28842, chủ hộ

Nguyễn Văn Ph (chồng bà H), chuyển đến ngày 11/01/1999. Tuy nhiên, sổ hộ khẩu gia đình không phải là căn cứ để xác lập quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

Năm 1998, Nhà nước mở rộng tuyến lộ Cà Mau - Năm Căn, vợ chồng ông Ph tháo dỡ để giao mặt bằng và được hỗ trợ di dời với số tiền 400.000 đồng chứ không được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất. Đến khoảng năm 1999-2000, vợ chồng bà H về đường L1 thuộc khóm 8, Phường 8, thành phố C mua đất cất nhà ở. Sau đó quay lại chỗ ở hiện nay (cấp cống H) tự ý cất chòi để sửa xe và dần san lấp mặt bằng xây dựng nhà ở, công trình (Báo cáo số 93/BC-UBND ngày 23/4/2018 của UBND Phường 8, thành phố C, bút lục số 192-193). Ngày 30/6/2016, UBND thành phố C có Thông báo số 241/TB-UBND thu hồi đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường đẩu nối từ Quốc lộ 1A vào dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (khu A), xã L, thành phố C (gọi tắt là Thông báo số 241), thu hồi đất của ông Ph, bà H với diện tích 436,10m² tại thửa 100 tờ bản đồ số 5, Khóm 6, Phường 8 thành phố C, loại đất trồng cây lâu năm.

Thực tế hiện nay, diện tích đất gia đình bà H sử dụng có 01 phần lấn chiếm đất lộ giới đường Ng, phần đất còn lại thuộc GCNQSD đất cấp cho Công ty XNKTS (Sở Thủy sản cũ) vào ngày 01/10/1994. Ngày 12/11/2003, Sở Thủy sản được UBND tỉnh Cà Mau cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu Nhà nước, thì phần đất còn lại này thuộc phần đường dự kiến do Nhà nước quản lý.

Do gia đình bà H không có bất cứ loại giấy tờ gì quy định tại Điều 100 của Luật Đất đai, nên khi thực hiện Dự án khu A, phần đất gia đình bà H sử dụng không được bồi thường là đúng quy định tại Điều 82 của Luật Đất đai và khoản 5 Điều 29 của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-GP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. Gia đình bà H chỉ được xem xét hỗ trợ khác theo Điều 83 của Luật Đất đai.

Do nhà ở và công trình của gia đình bà H tự ý xây cất trên đất do Nhà nước quản lý. Thời điểm xây dựng bị cơ quan Nhà nước lập biên bản ngăn chặn và xử lý, nên không đủ điều kiện được bồi thường, hỗ trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 49 của Quyết định số 62/2015/QĐ-UBND ngày 13/12/2015 của UBND tỉnh Cà Mau (bút lục số 226-227, 229, 232).

Trên cơ sở đó, việc bà H cho rằng bà có đủ điều kiện được bồi thường giá trị quyền sử dụng đất nên yêu cầu hủy Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND thành phố C về việc phê duyệt phương án (bổ sung lần 3) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường đẩu nối Quốc lộ 1A vào Dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (khu A) trên địa bàn Phường 8 và xã L, thành phố C; Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết khiếu nại của bà Phạm Thị H là không có cơ sở chấp nhận.

Do bà H xây dựng nhà ở và công trình khác trên đất do Nhà nước quản lý, thuộc hành lang an toàn giao thông đường bộ, lấn chiếm đất Nhà nước quản lý nên việc ban hành các quyết định cưỡng chế, buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả, tháo dỡ công trình xây dựng là cần thiết. Chủ tịch UBND thành phố C đã ban hành Quyết định số 4051/QĐ-CCXP ngày 01/10/2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (do có hành vi chiếm đất phi nông nghiệp do Nhà nước quản lý thuộc khu vực đô thị, phá vỡ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất) và Quyết định số 4115/QĐ-CCXP ngày 06/10/2020 cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả (do có hành vi gây mất an toàn giao thông đường bộ, chiếm dụng đất hành lang an toàn giao thông để xây dựng nhà ở) đối với gia đình bà H. Quá trình ban hành các quyết định nêu trên đã đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật và việc ban hành các quyết định là có căn cứ pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H về việc hủy các quyết định này.

Việc bà H kháng cáo yêu cầu được công nhận quyền sử dụng diện tích đất 363,9m² còn lại sau khi thu hồi không nằm trong phạm vi giải quyết của vụ án này vì vấn đề này vượt quá yêu cầu khởi kiện của bà H.

[2.3] Trên cơ sở đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà H, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận, nên bà H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị H. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 05/2021/HC-ST ngày 11/3/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H yêu cầu hủy các quyết định gồm: Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 24/4/2020 của UBND thành phố C về việc phê duyệt phương án (bổ sung lần 3) bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đầu tư xây dựng đường đầu nối Quốc lộ 1A vào Dự án khu dân cư phía Đông Quốc lộ 1A (khu A) trên địa bàn Phường 8 và xã L, thành phố C; Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 28/7/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C về việc giải quyết nội dung khiếu nại của bà Phạm Thị H; Quyết định số 4051/QĐ-CCXP ngày 01/10/2020 của Chủ tịch UBND thành phố C cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả và Quyết định số 4115/QĐ-CCXP ngày 06/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố C cưỡng chế buộc thực

hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000066 ngày 20/10/2020 của cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; đương sự đã thực hiện xong.

Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000112 ngày 23/3/2021 của cục Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; đương sự đã thực hiện xong.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh Cà Mau (1);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1);
- Cục THADS tỉnh Cà Mau (1);
- ĐS (6);
- Lưu VP(3), HS(2).16b.NHT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy